

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SUN - SỐNG SUNG TÚC

Bên mua bảo hiểm: ANH A

Địa chỉ:

CMND/Hộ chiếu:

Người được bảo hiểm: ANH A

Địa chỉ:

CMND/Hộ chiếu:

Mối quan hệ với Bên mua bảo hiểm:



ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ GIA TĂNG TÍCH LŨY

- Danh mục đầu tư đa dạng thông qua Công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp
- Các khoản thưởng hấp dẫn
- Nhận toàn bộ kết quả đầu tư khi đáo hạn hợp đồng



BẢO VỆ TOÀN DIỆN AN TÂM TÀI CHÍNH

- Chi trả từ 1.000.000.000 đồng khi tử vong/ Thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- Được tăng cường bảo vệ không cần thẩm định tại một trong các cột mốc quan trọng làm gia tăng trách nhiệm tài chính



LINH HOẠT HOẠCH ĐỊNH CHỦ ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư theo nhu cầu
- Linh hoạt rút tiền theo nhu cầu phát sinh từ năm Hợp đồng thứ 4
- Linh hoạt thay đổi Số tiền bảo hiểm theo nhu cầu bảo vệ

Người lập: Thai Thi Nhat Linh

Mã số: P671

Ngày lập: 29/06/2021

Điện thoại: 11111111

Địa chỉ Email: P671@sunlife.com

Địa chỉ liên hệ: A&P



Bên mua bảo hiểm: ANH A

Tuổi: 35

Giới tính: Nam

Đơn vị tính: đồng

Người được bảo hiểm (NDBH)	Ngày sinh	Tuổi - Giới tính	Nhóm nghề nghiệp	Sản phẩm bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (*) (Năm)	Phí bảo hiểm năm
ANH A	29/06/1986	35 - Nam	2	SUN - Sống Sung Túc	1.000.000.000	50	33.000.000
				BH Bổ Sung - Bệnh Hiểm Nghèo Toàn Diện	500.000.000	20	3.920.000
				BH Bổ Sung - Miễn Đóng Phí Bệnh Hiểm Nghèo	34.450.000	20	1.574.365
				BH Bổ Sung - Sống An	500.000.000	20	1.450.000

	Quý	Nửa năm	Năm
Phí bảo hiểm cơ bản (1)	8.250.000	16.500.000	33.000.000
Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung (2)	1.736.091	3.472.183	6.944.365
Phí bảo hiểm định kỳ (3) = (1) + (2)	9.986.091	19.972.183	39.944.365
Phí bảo hiểm đóng thêm dự kiến (4)	1.250.000	2.500.000	5.000.000
Phí bảo hiểm định kỳ dự kiến = (3) + (4)	○ 11.237.000	○ 22.473.000	○ 44.945.000

Ghi chú:

- (*) Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt từ Năm hợp đồng thứ 5, tùy thuộc vào khả năng tài chính. Để duy trì hiệu lực hợp đồng, Bên mua bảo hiểm cần đóng phí để đảm bảo Giá trị tài khoản đủ chi trả các Khoản khấu trừ hàng tháng. Việc giảm hoặc tạm ngưng đóng phí có thể dẫn đến hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản không đủ khấu trừ Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Tỷ lệ đầu tư là tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm chỉ định để phân bổ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ Phí ban đầu (nếu có) vào (các) Quỹ liên kết đơn vị.

Quỹ liên kết đơn vị	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm đóng thêm
Quỹ Tăng Trưởng	100%	50%
Quỹ Cân Bằng	0%	50%
Quỹ Bền Vững	0%	0%

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả	Ghi chú
Người được bảo hiểm: ANH A			
SUN - Sống Sung Túc	Tử vong	- Trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 70 của Người được bảo hiểm: 1.000.000.000 đồng + Giá trị tài khoản; - Kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 70 của Người được bảo hiểm: Giá trị lớn hơn giữa 1.000.000.000 đồng và Giá trị tài khoản.	
	Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)	1.000.000.000 đồng + Giá trị tài khoản.	Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước Ngày kỷ niệm hợp đồng ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 66 của Người được bảo hiểm.

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả	Ghi chú
Người được bảo hiểm: ANH A			
BH Bỏ Sung - Bệnh Hiếm Nghèo Toàn Diện	Bị chẩn đoán mắc Bệnh hiếm nghèo giai đoạn đầu (***)	125.000.000	Tổng QL bảo hiểm chi trả cho Bệnh hiếm nghèo giai đoạn đầu của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại Công ty cho một NĐBH không vượt quá 500 triệu đồng.
	Bị chẩn đoán mắc Bệnh hiếm nghèo (***)	500.000.000	
	Bị chẩn đoán mắc Biến chứng tiểu đường (***)	125.000.000	Tổng QL bảo hiểm chi trả cho Biến chứng tiểu đường của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại Công ty cho một NĐBH không vượt quá 250 triệu đồng.
BH Bỏ Sung - Miễn Đóng Phí Bệnh Hiếm Nghèo	Bị chẩn đoán mắc Bệnh hiếm nghèo (***)	Miễn đóng phí Hợp đồng bảo hiểm (không bao gồm Phí bảo hiểm đóng thêm, nếu có) cho đến hết Thời hạn bảo hiểm của SPBS này	

Sản phẩm bảo hiểm	Sự kiện bảo hiểm	Giá trị chi trả	Ghi chú
Người được bảo hiểm: ANH A			
BH Bỏ Sung - Sóng An (****)	Chấn thương và Thương tật bộ phận vĩnh viễn do Tai nạn	Lên đến 500.000.000 /Năm hợp đồng	Chi trả % STBH tương ứng với các chấn thương được quy định tại Quy tắc và Điều khoản SPBS này. Quyền lợi Chấn thương do Tai nạn (bao gồm Gãy xương, Chấn thương các cơ quan nội tạng, đứt Mô liên kết, Bồng độ 2 từ 10% bề mặt cơ thể & Bồng độ 3 từ 10% đến dưới 20% bề mặt cơ thể) chấm dứt khi tổng quyền lợi chi trả cho Chấn thương do Tai nạn đạt 200% STBH.
	Chấn thương nghiêm trọng và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn	500.000.000	Chấn thương nghiêm trọng bao gồm Bồng độ 3 từ 20% bề mặt cơ thể; Hôn mê; Chấn thương sọ não nghiêm trọng
	Tử vong do Tai nạn trong các trường hợp đặc biệt	Lên đến 1.500.000.000	Chi trả theo % STBH tương ứng với các sự kiện sau: hành khách trên chuyến bay thương mại hoặc Phương tiện giao thông công cộng, trong các ngày nghỉ Lễ/ Tết của Việt Nam, hỏa hoạn/sự cố thang máy trong các Tòa nhà công cộng, khi đang làm việc hoặc vợ/chồng cùng tử vong trong một tai nạn.
	Do các Tai nạn khác	500.000.000	

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Trang 6/20

Ghi chú:

(***) Quyền lợi được chi trả với điều kiện: Người được bảo hiểm còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày bệnh được chẩn đoán; và bệnh được chẩn đoán xác định sau 90 ngày kể từ ngày SPBS này có hiệu lực hoặc Ngày khôi phục Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có); và không thuộc các trường hợp loại trừ được quy định tại Quy tắc và Điều khoản SPBS này.

(****) Các quyền lợi đã chi trả (nếu có) trong cùng 1 Tai nạn hoặc trong cùng Năm hợp đồng sẽ bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi tử vong, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Chấn thương nghiêm trọng do Tai nạn. Trong cùng 1 Tai nạn, nếu NĐBH thỏa nhiều sự kiện bảo hiểm dẫn đến chấm dứt hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này (bao gồm Chấn thương nghiêm trọng do Tai nạn, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do Tai nạn, Tử vong do Tai nạn), Công ty sẽ chỉ chi trả cho một sự kiện bảo hiểm có tỷ lệ phần trăm cao nhất.

DANH SÁCH BỆNH ĐƯỢC BẢO HIỂM CỦA BHBS - BỆNH HIỂM NGHÈO TOÀN DIỆN

Danh sách Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu		
I. Áp dụng khi NĐBH có Tuổi hiện tại từ 30 ngày - 17		
1. Sốt thấp khớp có biến chứng van tim 2. Hội chứng thận hư tái phát thể nặng 3. Động kinh nặng		
II. Áp dụng khi NĐBH có Tuổi hiện tại từ 18 - 75		
1. Ung thư giai đoạn đầu/Ung thư biểu mô tại chỗ 2. Tạo hình mạch máu và các phương pháp điều trị xâm lấn khác đối với bệnh động mạch vành 3. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ 4. Cấy máy tạo nhịp tim/Cấy máy khử rung tim	5. Phẫu thuật cắt bỏ một bên thận/Suy thận cấp 6. Đặt lưu dẫn não thất 7. Phẫu thuật Phình mạch máu não/ Dị dạng mạch máu não (AVM) 8. Phẫu thuật cắt u tuyến yên 9. Xơ gan 10. Ghép ruột non	11. Phẫu thuật gan 12. Ghép giác mạc 13. Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim có thất 14. Phẫu thuật cắt một bên phổi 15. Phẫu thuật động mạch chủ xâm lấn tối thiểu 16. Phẫu thuật huyết khối xoang hang 17. U tủy thượng thận
III. Áp dụng cho NĐBH có Tuổi hiện tại từ 65 - 75		
1. Gãy cột sống do Tai nạn 2. Đột quỵ có chỉ định phẫu thuật cắt bỏ nội mạc động mạch cảnh 3. Phẫu thuật cắt bỏ khối u màng não tủy		
Danh sách Biến chứng tiểu đường		
1. Cắt cụt chi thứ phát do tiểu đường 2. Phẫu thuật Laser quang đông điều trị bệnh võng mạc do tiểu đường 3. Bệnh thận do tiểu đường		

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

DANH SÁCH BỆNH ĐƯỢC BẢO HIỂM CỦA BHBS - BỆNH HIỂM NGHÈO TOÀN DIỆN VÀ BHBS - MIỄN ĐÓNG PHÍ BỆNH HIỂM NGHÈO

Danh sách Bệnh hiểm nghèo		
I. Áp dụng khi NDBH có Tuổi hiện tại từ 30 ngày - 75		
1. Bệnh Alzheimer 2. Phẫu thuật động mạch chủ 3. Bệnh thiếu máu bất sản 4. Viêm màng não do vi khuẩn 5. U não lành tính 6. Mất thị lực 7. Cấy ghép tủy xương 8. Phẫu thuật sọ não 9. Bệnh cơ tim 10. Hôn mê 11. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 12. Mất thính lực 13. Viêm não 14. Bệnh suy gan giai đoạn cuối 15. Bệnh phổi giai đoạn cuối 16. Viêm gan siêu vi tối cấp 17. Bệnh nhồi máu cơ tim 18. Phẫu thuật thay thế van tim	19. Suy thận giai đoạn cuối 20. Mất các chi 21. Mất khả năng phát âm 22. Bỏng nặng 23. Ung thư đe dọa tính mạng 24. Chấn thương sọ não nghiêm trọng 25. Ghép nội tạng chính 26. Bệnh nang tủy thận 27. Bệnh tế bào thần kinh vận động 28. Bệnh đa xơ cứng 29. Bệnh teo cơ 30. Liệt 31. Bệnh Parkinson 32. Bệnh bại liệt 33. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát 34. Viêm đa khớp dạng thấp nặng 35. Đột quy	36. Bệnh Lupus đỏ hệ thống có biến chứng viêm thận do Lupus 37. Bệnh nặng giai đoạn cuối 38. Bệnh Creutzfeldt-Jacob (bệnh bò điên) 39. Viêm tụy mạn tính tái phát 40. Nhiễm HIV do truyền máu 41. Nhiễm HIV do nghề nghiệp 42. Tổn thương đám rối thần kinh cánh tay 43. Bệnh phù chân voi 44. Hội chứng Apallic / Trạng thái thực vật 45. Sốt xuất huyết Ebola 46. Suy tuyến thượng thận mạn tính / Bệnh Addison 47. Bệnh Crohn có đường rò 48. Viêm cân mạc hoại tử 49. Xơ cứng bì tiến triển 50. Liệt trên nhân tiến triển 51. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
II. Áp dụng khi NDBH có Tuổi hiện tại từ 30 ngày - 17		
1. Phẫu thuật tim 2. Bệnh tiểu đường tuýp 1	3. Bệnh Kawasaki với biến chứng tim mạch 4. Bệnh Still (bao gồm Viêm khớp dạng thấp ở trẻ vị thành niên)	5. Phẫu thuật Vẹo cột sống tự phát 6. Suy giảm trí tuệ nghiêm trọng do bệnh tật hoặc tai nạn

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Trang 9/20

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Quyền lợi Khởi đầu vững chắc và Thưởng đặc biệt ⁽¹⁾	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV ⁽²⁾ đảm bảo	Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư dự kiến cao (Không đảm bảo)							Rút từ Giá trị tài khoản ⁽⁵⁾
				Quỹ Tăng Trưởng (8,7%)	Quỹ Cân Bằng (7,5%)	Quỹ Bền Vững (6%)	Thưởng duy trì hợp đồng ⁽³⁾	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại ⁽⁴⁾	Tổng quyền lợi tử vong /TTTBVV ⁽²⁾	
1/35	44.944	990	1.000.000	13.009	1.510	-	-	14.519	-	1.014.519	
2/36	89.889		1.000.000	29.436	3.183	-	-	32.619	-	1.032.619	
3/37	134.833		1.000.000	54.160	5.084	-	-	59.244	26.244	1.059.244	
4/38	179.777		1.000.000	93.240	7.253	-	-	100.493	70.793	1.100.493	
5/39	224.722		1.000.000	137.780	9.797	-	2.528	147.577	119.527	1.147.577	
6/40	269.666		1.000.000	185.461	12.515	-	-	197.975	171.575	1.197.975	
7/41	314.611		1.000.000	236.978	15.440	-	-	252.418	229.318	1.252.418	
8/42	359.555		1.000.000	292.652	18.582	-	-	311.234	294.734	1.311.234	
9/43	404.499		1.000.000	352.817	21.952	-	-	374.769	364.869	1.374.769	
10/44	449.444	19.800	1.000.000	446.708	27.329	-	10.827	474.038	474.038	1.474.038	
11/45	494.388		1.000.000	519.518	31.331	-	-	550.849	550.849	1.550.849	
12/46	539.332		1.000.000	598.244	35.618	-	-	633.862	633.862	1.633.862	
13/47	584.277		1.000.000	683.392	40.210	-	-	723.601	723.601	1.723.601	
14/48	629.221		1.000.000	775.504	45.128	-	-	820.633	820.633	1.820.633	
15/49	674.165		1.000.000	898.628	51.749	-	24.843	950.377	950.377	1.950.377	
16/50	674.165		1.000.000	962.294	54.803	-	-	1.017.097	1.017.097	2.017.097	
17/51	674.165		1.000.000	1.030.866	58.060	-	-	1.088.926	1.088.926	2.088.926	
18/52	674.165		1.000.000	1.104.701	61.532	-	-	1.166.233	1.166.233	2.166.233	
19/53	674.165		1.000.000	1.184.157	65.230	-	-	1.249.387	1.249.387	2.249.387	
20/54	674.165		1.000.000	1.269.643	69.167	-	-	1.338.810	1.338.810	2.338.810	

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	Quyền lợi Khởi đầu vững chắc và Thưởng đặc biệt ⁽¹⁾	Quyền lợi Tử vong /TTTBVV ⁽²⁾ đảm bảo	Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư dự kiến thấp (Không đảm bảo)							Rút từ Giá trị tài khoản ⁽⁵⁾
				Quỹ Tăng Trưởng (1,2%)	Quỹ Cân Bằng (2%)	Quỹ Bền Vững (3%)	Thưởng duy trì hợp đồng ⁽³⁾	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại ⁽⁴⁾	Tổng quyền lợi tử vong /TTTBVV ⁽²⁾	
1/35	44.944	990	1.000.000	11.850	1.401	-	-	13.251	-	1.013.251	
2/36	89.889		1.000.000	25.961	2.875	-	-	28.835	-	1.028.835	
3/37	134.833		1.000.000	46.624	4.479	-	-	51.103	18.103	1.051.103	
4/38	179.777		1.000.000	78.882	6.243	-	-	85.125	55.425	1.085.125	
5/39	224.722		1.000.000	113.321	8.233	-	2.230	121.554	93.504	1.121.554	
6/40	269.666		1.000.000	147.602	10.251	-	-	157.853	131.453	1.157.853	
7/41	314.611		1.000.000	182.001	12.308	-	-	194.309	171.209	1.194.309	
8/42	359.555		1.000.000	216.506	14.397	-	-	230.902	214.402	1.230.902	
9/43	404.499		1.000.000	251.092	16.513	-	-	267.605	257.705	1.267.605	
10/44	449.444	19.800	1.000.000	312.047	20.372	-	8.220	332.420	332.420	1.332.420	
11/45	494.388		1.000.000	347.065	22.570	-	-	369.636	369.636	1.369.636	
12/46	539.332		1.000.000	382.111	24.788	-	-	406.899	406.899	1.406.899	
13/47	584.277		1.000.000	417.174	27.026	-	-	444.200	444.200	1.444.200	
14/48	629.221		1.000.000	452.242	29.282	-	-	481.524	481.524	1.481.524	
15/49	674.165		1.000.000	501.986	32.506	-	15.671	534.492	534.492	1.534.492	
16/50	674.165		1.000.000	494.151	32.251	-	-	526.402	526.402	1.526.402	
17/51	674.165		1.000.000	485.633	31.946	-	-	517.579	517.579	1.517.579	
18/52	674.165		1.000.000	476.360	31.584	-	-	507.943	507.943	1.507.943	
19/53	674.165		1.000.000	466.227	31.156	-	-	497.384	497.384	1.497.384	
20/54	674.165		1.000.000	455.151	30.656	-	-	485.808	485.808	1.485.808	

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Ghi chú:

- (1) Quyền lợi Khởi đầu vững chắc bằng % Phí bảo hiểm cơ bản thực đóng tại thời điểm phát hành hợp đồng sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản tại Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng ngay sau khi Thời gian cân nhắc kết thúc theo bảng sau:

Số tiền bảo hiểm (Đồng)	Từ 1 tỷ đến dưới 1,5 tỷ	Từ 1,5 tỷ đến dưới 2 tỷ	Từ 2 tỷ trở lên
% Phí bảo hiểm cơ bản thực đóng tại Ngày hiệu lực hợp đồng	3%	4%	5%

- Thương đặc biệt bằng % Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản tại các ngày trả thưởng bên dưới với điều kiện: (1) tổng các khoản phí đóng (không bao gồm phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung, nếu có) trong vòng 10 Năm hợp đồng trước các ngày trả thưởng phải bằng ít nhất 10 lần Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng; và (2) tổng các khoản rút từ Giá trị tài khoản trong vòng 5 Năm hợp đồng trước các ngày trả thưởng không vượt quá Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng.

Ngày trả thưởng	Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10	Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 20
% Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng	60%	110%

- (2) Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được chi trả trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 66 của Người được bảo hiểm. Quyền lợi Tử vong có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng tại một số thời điểm, phụ thuộc vào kết quả đầu tư của (các) Quỹ liên kết đơn vị.
- (3) Thương duy trì hợp đồng bằng 3,5% của giá trị trung bình của Giá trị tài khoản trong 60 tháng gần nhất sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản, với điều kiện trong thời gian xét thưởng:
- Tổng các khoản phí đóng (không bao gồm phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung, nếu có) phải bằng ít nhất 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng; và
 - Tổng các khoản rút từ Giá trị tài khoản không vượt quá Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng.

Thời gian xét thưởng là mỗi 5 Năm hợp đồng, bắt đầu từ Năm hợp đồng thứ 1, 6, 11 và 16.

Các khoản thưởng sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Tỷ trọng giá trị quỹ tại Ngày định giá kế tiếp ngay sau các ngày trả thưởng.

- (4) Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản tại Ngày định giá (ngày Sun Life Việt Nam tính Giá đơn vị quỹ) ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn trừ Phí hủy hợp đồng (nếu có). Giá trị hoàn lại đã bao gồm các quyền lợi thưởng (nếu có), trừ các khoản rút từ Giá trị tài khoản (nếu có). Nếu hợp đồng bị chấm dứt sớm, Giá trị hoàn lại có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng.
- (5) Số tiền rút đã bao gồm Phí rút từ Giá trị tài khoản (nếu có). Số tiền rút từ mỗi quỹ được giá định tương ứng với Tỷ trọng giá trị quỹ tại thời điểm rút tiền.

Trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên, nếu Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ Phí bảo hiểm định kỳ và không thực hiện Rút một phần Giá trị tài khoản, Hợp đồng bảo hiểm vẫn sẽ được duy trì hiệu lực dù Giá trị tài khoản không đủ để chi trả cho Khoản khấu trừ hàng tháng. Trong trường hợp này, Khoản khấu trừ hàng tháng chưa được khấu trừ trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên sẽ được xem là Khoản nợ và sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản khi Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm.

Theo quy định của pháp luật, Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ minh họa quyền lợi đầu tư trong 20 năm. Trong các năm tiếp theo, nếu Bên mua bảo hiểm không yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn đủ để thanh toán Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng, Hợp đồng bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hiệu lực với đầy đủ quyền lợi bảo hiểm và Giá trị tài khoản vẫn tiếp tục được đầu tư.

1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

Các Quỹ liên kết đơn vị	Mục tiêu đầu tư	Danh mục đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
Quỹ Tăng Trưởng	Tối đa hóa tổng thu nhập từ các khoản đầu tư trung đến dài hạn	Chứng khoán chưa niêm yết và chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam	75%	100%	Cao
		Công cụ đầu tư có thu nhập ổn định niêm yết hoặc chưa niêm yết (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng,...)	0%	25%	
Quỹ Cân Bằng	Tạo ra sự phối hợp cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam	35%	65%	Trung bình
		Công cụ đầu tư có thu nhập ổn định niêm yết hoặc chưa niêm yết (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng,...)	35%	65%	
Quỹ Bền Vững	Tạo thu nhập ổn định song song với bảo toàn vốn trung và dài hạn	Công cụ đầu tư có thu nhập ổn định niêm yết hoặc chưa niêm yết (bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng,...)	0%	100%	Thấp

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

2. Mỗi Quỹ liên kết đơn vị sẽ được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau.
3. Giá đơn vị quỹ được xác định bằng cách lấy Giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết đơn vị chia cho số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị đó tại Ngày định giá và được công bố trên website www.sunlife.com.vn. Định kỳ định giá đơn vị quỹ tối thiểu là 1 lần/tuần.
4. Giá đơn vị quỹ của Quỹ liên kết đơn vị có thể tăng hoặc giảm. Giá trị tài khoản có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của (các) Quỹ liên kết đơn vị. Kết quả đầu tư của (các) Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.
5. Sun Life Việt Nam được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi bảo vệ của khách hàng:
 - Thay đổi tên của (các) Quỹ liên kết đơn vị;
 - Đóng (các) Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư;
 - Chia tách và/hoặc sáp nhập các Quỹ liên kết đơn vị hiện tại để giúp việc quản lý Quỹ liên kết đơn vị được hiệu quả hơn;
 - Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà (các) Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
 - Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

6. Tỷ suất đầu tư thực tế

So sánh Tỷ suất đầu tư thực tế của các Quỹ liên kết đơn vị với các chỉ số đầu tư được lựa chọn:

Năm	So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Tăng Trưởng với chỉ số đầu tư được lựa chọn		So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Cân Bằng với chỉ số đầu tư được lựa chọn			So sánh tỷ suất đầu tư thực tế của Quỹ Bền Vững với chỉ số đầu tư được lựa chọn	
	Quỹ Tăng Trưởng	VN Index	Quỹ Cân Bằng	VN Index	Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm	Quỹ Bền Vững	Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm
2020	28,0%	14,9%	16,9%	14,9%	2,9%	3,7%	2,9%

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526
29/06/2021 09:18:45

- Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm được tính toán dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên.
- Phí bảo hiểm đóng thêm:** khoản phí do Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại. Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không vượt quá 10 lần Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng. Sun Life Việt Nam có thể dừng nhận Phí bảo hiểm đóng thêm hoặc thay đổi mức tối đa này nhưng không vượt quá quy định của pháp luật hiện hành.
- Phí bảo hiểm được phân bổ:** tổng phí bảo hiểm được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị trừ Phí ban đầu (nếu có).
- Phí ban đầu:** khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi được phân bổ vào (các) Quỹ liên kết đơn vị. Phí ban đầu được khấu trừ theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4 - 5	6+
Phí bảo hiểm cơ bản	70%	60%	40%	5%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	5%	5%	5%	5%	0%

- Phí bảo hiểm rủi ro:** khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo hợp đồng. Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro được xác định dựa trên tuổi tham gia, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm; và sẽ thay đổi theo tuổi hiện tại của Người được bảo hiểm.
- Phí quản lý hợp đồng:** khoản phí được khấu trừ hàng tháng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.
Phí quản lý hợp đồng bằng 36.000 đồng/tháng trong năm 2021 và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng/tháng.
- Phí quản lý quỹ** được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý (các) Quỹ liên kết đơn vị. Phí quản lý quỹ được tính trên tổng giá trị tài sản của mỗi Quỹ liên kết đơn vị và được khấu trừ trước khi tính Giá trị tài sản ròng của mỗi Quỹ liên kết đơn vị vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ không vượt quá tỷ lệ sau:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Bền Vững
Phí quản lý quỹ	2,5%/năm	2,25%/năm	1,85%/năm

8. **Phí chuyển đổi quỹ:** phí phát sinh khi Bên mua bảo hiểm yêu cầu chuyển đổi quỹ. Trong mỗi Năm hợp đồng, Sun Life Việt Nam sẽ miễn Phí chuyển đổi quỹ cho 6 lần chuyển đổi đầu tiên, kể từ lần chuyển đổi quỹ thứ 7 trở đi, Phí chuyển đổi quỹ là 50.000 đồng/lần.
9. **Phí rút tiền:** khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá trị tài khoản trong Năm hợp đồng 4 và 5. Phí rút tiền bằng 2% của số tiền rút, tối đa là 200.000 đồng. Miễn Phí rút tiền từ Năm hợp đồng thứ 6 trở đi.
10. **Phí hủy hợp đồng:** khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải chịu khi hủy hợp đồng trước hạn. Phí hủy hợp đồng được tính trên tỷ lệ % của Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm như sau:

Năm hợp đồng	1 - 3	4	5	6	7	8	9	10+
Phí hủy hợp đồng (% Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng)	100%	90%	85%	80%	70%	50%	30%	0%

Lưu ý: Các khoản phí nêu trên không được bảo đảm và có thể thay đổi theo phê duyệt của Bộ Tài chính. Mọi thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 tháng trước thời điểm áp dụng

BẢNG TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

Đơn vị tính: nghìn đồng

Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm (a)	Phí bảo hiểm đóng thêm ⁽¹⁾ (b)	Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm (c)	Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ năm (d) = (a) + (b) + (c)	Phí ban đầu	Tổng phí bảo hiểm được phân bổ			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính	Khấu trừ phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung
						Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Cân Bằng	Quỹ Bền Vững			
1/35	33.000	5.000	6.944	44.944	23.350	20.209	2.375	-	442	2.170	6.944
2/36	33.000	5.000	6.944	44.944	20.050	22.519	2.375	-	466	2.320	6.944
3/37	33.000	5.000	6.944	44.944	13.450	29.119	2.375	-	490	2.490	6.944
4/38	33.000	5.000	6.944	44.944	1.900	40.669	2.375	-	514	2.680	6.944
5/39	33.000	5.000	6.944	44.944	1.900	40.669	2.375	-	538	2.900	6.944
6/40	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	562	3.150	6.944
7/41	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	586	3.420	6.944
8/42	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	610	3.710	6.944
9/43	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	634	4.030	6.944
10/44	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	658	4.370	6.944
11/45	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	682	4.730	6.944
12/46	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	706	5.120	6.944
13/47	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	720	5.530	6.944
14/48	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	720	5.970	6.944
15/49	33.000	5.000	6.944	44.944	-	42.444	2.500	-	720	6.460	6.944
16/50	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.000	6.944
17/51	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.630	6.944
18/52	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.330	6.944
19/53	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.130	6.944
20/54	-	-	-	-	-	-	-	-	720	10.010	6.944

(1) Trường hợp Phí bảo hiểm đóng thêm được đóng trước khi kết thúc Thời gian cân nhắc, Phí bảo hiểm đóng thêm trừ Phí ban đầu (nếu có) chỉ được phân bổ sau khi kết thúc Thời gian cân nhắc và được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau khi kết thúc Thời gian cân nhắc. Trường hợp Phí bảo hiểm đóng thêm được đóng sau Thời gian cân nhắc, Phí bảo hiểm đóng thêm trừ Phí ban đầu (nếu có) được dùng để mua các Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày Sun Life Việt Nam nhận được Phí bảo hiểm đóng thêm.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

1. **Đầu tư thêm**
2. **Thay đổi tỷ lệ đầu tư**
3. **Rút một phần Giá trị tài khoản** từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi
4. **Chuyển đổi quỹ**
5. **Đóng phí linh hoạt** từ Năm hợp đồng thứ 5
6. **Thay đổi Số tiền bảo hiểm**
7. **Tăng Số tiền bảo hiểm không cần thẩm định** khi xảy ra một trong các sự kiện làm gia tăng trách nhiệm tài chính (kết hôn, sinh con/nhận con nuôi, con vào cấp 1, 2, 3 hoặc đại học, vợ/chồng của Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn).
8. **Tham gia thêm, hoặc chấm dứt hiệu lực (các) sản phẩm bổ sung**

TÓM TẮT CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

1. Loại trừ trong trường hợp tử vong

- Hành động tự tử trong vòng 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có);
- Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, hoặc Người thụ hưởng;
- Tử vong do bị thi hành án tử hình;
- Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh có liên quan đến AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS;
- Bệnh có sẵn.

2. Loại trừ trong trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

- Sử dụng chất kích thích, ma túy, hoặc cố tình tự gây thương tích;
- Chiến tranh hoặc các hoạt động gây chiến;
- Hành vi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm, hoặc Người thụ hưởng;
- Phục vụ cho quân đội vào thời gian chiến tranh;
- Tham gia các môn thể thao nguy hiểm;
- Tham gia các hoạt động hàng không, trừ trường hợp Người được bảo hiểm là hành khách, đi trên các chuyến bay thương mại với các lịch trình thường xuyên trên các tuyến đường đã được xác lập;
- Điều trị nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- Hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào các hành vi phạm tội, hoặc hành vi cố ý vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm;
- Bệnh có sẵn.

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45

Tôi, **Bên mua bảo hiểm**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, cam kết rằng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với những nội dung đề cập sau đây:

1. Tôi đã được Tư vấn Tài chính của Sun Life Việt Nam giải thích rõ về Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các quyền lợi bảo hiểm, các điều kiện, điều khoản bảo hiểm của sản phẩm SUN - Sóng Sung Túc và các sản phẩm bổ sung (nếu có).
2. Tôi hiểu rằng tham gia Hợp đồng bảo hiểm SUN - Sóng Sung Túc là một cam kết dài hạn. Tôi không nên duy trì Hợp đồng bảo hiểm chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản phí có thể rất cao trong thời gian đầu của hợp đồng.
3. Tôi đã đánh giá tất cả các quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản phí khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với các quyền lợi của Hợp đồng bảo hiểm.
4. Tôi chắc chắn rằng Hợp đồng bảo hiểm này đáp ứng được các nhu cầu và khả năng tài chính của mình. Nếu tôi muốn được cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ thêm về sản phẩm, tôi có thể liên hệ Tư vấn Tài chính hoặc đường dây nóng của Sun Life Việt Nam.
5. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn và Phí bảo hiểm được đóng theo định kỳ năm. Tôi có thể yêu cầu Tư vấn Tài chính cung cấp Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm theo định kỳ đóng phí thực tế lựa chọn.
6. Giá trị tài khoản thực tế của Hợp đồng bảo hiểm tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, định kỳ đóng phí thực tế, số tiền rút thực tế, Phí bảo hiểm rủi ro thực tế và có thể cao hơn hoặc thấp hơn Giá trị tài khoản được thể hiện trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này. Kết quả đầu tư của (các) Quỹ liên kết đơn vị không được đảm bảo.
7. Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị tài khoản nhỏ hơn Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng.
8. Phí bảo hiểm được đóng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, hoặc phương thức khác theo thỏa thuận giữa Sun Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm tại từng thời điểm. Trong trường hợp được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, Sun Life Việt Nam có thể thay đổi mức phí của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung, mức phí mới chỉ được áp dụng vào Ngày kỷ niệm hợp đồng và Sun Life Việt Nam sẽ thông báo trước 03 tháng cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản.
9. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và không được xem như là Hợp đồng bảo hiểm hay đề nghị giao kết hợp đồng.

Ngày..... Tháng..... Năm.....

[Họ và tên Bên mua bảo hiểm (viết bằng chữ thường)]

Tôi, **Tư vấn Tài chính**, ký tên vào Bảng minh họa quyền lợi này, cam kết rằng đã phân tích nhu cầu tài chính, tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp và giải thích Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này với Bên mua bảo hiểm một cách đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và trung thực. Tôi xác nhận chữ ký trên đây được ký trước sự chứng kiến của tôi và theo sự hiểu biết của tôi đó là chữ ký của Bên mua bảo hiểm.

Ngày..... Tháng..... Năm.....

[Họ và tên Tư vấn tài chính (viết bằng chữ thường)]

KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHỊU MỌI RỦI RO ĐẦU TƯ

Phiên bản: 20210526

29/06/2021 09:18:45